

SỰ HOÀ GIẢI

PHẦN 1: GIỚI THIỆU

LỜI GIỚI THIỆU

Những ngày sau cùng trong sứ mạng truyền giáo của Chúa Jêsus, Ngài đã nhóm họp các môn đồ của Ngài trên núi Ô-li-ve và phán về những dấu hiệu của thời kỳ cuối cùng (Lu-ca 21:10). Từ “dân tộc” là từ “Ethnos” trong tiếng Hy-lạp, đó là từ “Dân tộc”. Hàng loạt các sự kiện sau đây sẽ mang đến một cái nhìn của Kinh Thánh về vấn đề chủng tộc, dân tộc và sự hòa giải.

Sứ mạng hòa giải là sứ mạng của Chúa Jêsus Christ. Đức Chúa Trời trong Chúa Jêsus Christ đang hòa giải thế giới trở lại cùng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Cơ Đốc Nhân được ban cho lời Chúa và sứ mạng hòa giải. Bông trái của một người đang được hòa thuận lại với Đức Chúa Trời như là đang hòa thuận lại với người láng giềng của mình.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. SỨ MẠNG CỦA CHÚA JÊSUS VƯỢT QUA CÁC RANH GIỚI VỀ DÂN TỘC VÀ CHUNG TỘC.

A. Sự thiếu hiểu biết là yếu tố hung bạo nhất trong xã hội con người.

1. Những gì chúng ta không hiểu, chúng ta sợ và có xu hướng chống lại.
2. Khi chúng ta không hiểu biết lẫn nhau, điều đó dễ dàng để cho sự lo sợ hình thành và phát sinh ra những sự phân rẽ và chính điều đó làm chia rẽ nhân loại.

B. Chúa Jêsus buộc phải đi ngang qua sứ Sa-ma-ri để bày tỏ rằng tình yêu của Đức Chúa Trời vượt qua bất kỳ nền văn hóa nào của nhân loại (Giăng 4:4-7).

1. Người Sa-ma-ri là không thanh sạch, một chủng tộc pha trộn, nhưng Chúa Jêsus sẵn lòng dùng chung chén với họ là việc mà không một người Giu-đa nào làm cả.
2. Khi Chúa Jêsus nói chuyện với người đàn bà Sa-ma-ri, Ngài nhìn vượt qua cả chủng tộc, dân tộc, chỗ đứng trong xã hội. Ngài bày tỏ rằng vấn đề thực sự là nơi tấm lòng.
3. Người đàn bà vô cùng xúc động bởi Chúa Jêsus đến nỗi phải làm chứng về Chúa Jêsus.

C. Chân lý vượt quá những sự phân rẽ của con người.

II. SÁNG THẾ KÝ 10 BÀY TỎ CHO CHÚNG TA TẤM LÒNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Xuyên suốt Cựu Ước, chúng ta thấy Đức Chúa Trời nhắc đến những nhóm dân như: Ca-na-an, Hê-tít, Giê-bu-sít). Ngài luôn quan tâm đến họ dựa trên nền tảng dân tộc của họ.

A. Định nghĩa dân tộc: Có chung Một nền văn hóa, ngôn ngữ, niềm tin tôn giáo và địa lý nguyên thủy.

1. Chúng ta phải có một sự phân biệt rõ ràng giữa dân tộc và chủng tộc.
2. Sáng-thế Ký 10:20 nhấn mạnh đến ngôn ngữ, gia đình và vùng đất (khu định cư).
3. Dân tộc, không phải chủng tộc, là cách mà Chúa Jêsus nhìn vào xã hội loài người.

B. Định nghĩa chủng tộc: Là một sự phân loại dựa trên sự lựa chọn về những đặc tính cơ thể như màu da, nét mặt hoặc hình dạng của mắt.

1. Nó không bao giờ là khuôn mẫu của Đức Chúa Trời.
2. Sáng-thế Ký 1:26-28 Nguyên thủy của con người không phải là dân tộc hoặc chủng tộc nhưng là hình ảnh của Đức Chúa Trời.

3. I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 cũng khái thị lại ba phần chính của con người là phần linh, hồn và thân thể.

III. BA PHẦN CỦA CON NGƯỜI.

Diễn tả cương vị quản lý mà Đức Chúa Trời ban cho A-đam khi Ngài trao quyền cho A-đam quản trị khắp mặt đất.

A. Ba trách nhiệm của cương vị quản lý.

1. Thuộc linh là nhận lãnh, giữ gìn và dạy dỗ sự hiểu biết về Đức Chúa Trời.
2. Quản lý tri thức là mở rộng và dạy dỗ sự hiểu biết về thế giới Đức Chúa Trời đã sáng tạo.
3. Quản lý thể chất là cung cấp phương tiện vật chất cho nhu cầu cơ thể và những những tiện nghi cho con người. Điều đó sẽ tạo điều kiện cho người làm trọn chức năng thuộc linh và trí năng hiệu quả hơn.

B. Mỗi cá nhân có vài cấp bậc của 3 năng lực và trách nhiệm dù rằng trong mỗi cá nhân, sự đeo đuổi một điều trong 3 điều thường thường chiếm ưu thế hơn.

1. Ba người con trai của Nô-ê: Sem, Cham và Gia-phết đại diện cho ba thân vị của con người và mục đích thuộc linh, tư tưởng và thể chất sẽ thống trị trên mỗi người trong số họ.
2. Điều gì là đúng cho cá nhân cũng đúng đối với dân tộc.
3. Trong xã hội con người chúng ta có các dân tộc mà có tính theo đuổi cách nhiệt thành.
4. Mỗi dân tộc có điều gì đó độc đáo để góp phần cho cả tập thể chung.

IV. ĐỨC CHÚA TRỜI DỰNG SỰ PHỤ THUỘC LẤN NHAU TRONG XÃ HỘI CON NGƯỜI.

A. Mỗi một cá nhân và mỗi quốc gia có sự đóng góp độc đáo của mình từ Đức Chúa Trời cho xã hội loài người.

- Dù bạn thuộc nhóm sắc tộc nào, hay văn hóa nào.

B. Công-vụ các Sứ-đồ 17:26 mặc khái rằng xuyên suốt lịch sử của mỗi dân tộc. Chính Đức Chúa Trời là Đấng dấy lên những con người và cũng làm tàn lụi quyền lực của họ. Ngài định trước cho mỗi dân tộc về thế gian, nơi chốn và tầm ảnh hưởng, biên giới nơi cư ngụ của họ.

C. Nơi cư trú có nghĩa là điều kiện chỗ ở và thời gian ở đó.

D. Đức Chúa Trời có một thời điểm cụ thể, nơi chốn và mục đích suốt các thời đại cho mỗi dân tộc.

E. Ý định của Đức Chúa Trời là mỗi dân tộc sẽ đóng góp cho cuộc sống chung của toàn thể nhân loại.

1. Qua những sự đeo đuổi của họ, họ sẽ là một nguồn phước cho xã hội.
2. Họ phải dùng các ơn tứ để tìm kiếm Đức Chúa Trời.

V. Khi Chúa Jêsus giảng về sự đoán xét, Ngài nói cách kiên định với Đại Mạng lệnh

A. Đại Mạng Lệnh

1. Trong Mác 16:15 chúng ta được dạy bảo về Đại Mạng Lệnh là rao giảng Phúc-âm đến mỗi tạo vật , trình bày cho từng cá nhân.
2. Ma-thi-ơ 28:19 chỉ dẫn chúng ta dạy dỗ muôn dân.

B. Khi Chúa Jêsus trở lại, Ngài sẽ xét đoán cả cá nhân lẫn các thực thể quốc gia về việc mang lại thành quả trên cơ sở những gì mà Chúa đã giao cho họ.**C. Bây giờ chúng ta có thể hiểu sự đoán xét chống lại dân Y-sơ-ra-ên.**

1. Họ đã thất bại trong việc mang lại kết quả cho Chúa trong xã hội của họ.
2. Họ trở nên càng đồng hóa với quốc gia của họ hơn là gắn bó với Đức Chúa Trời, Đấng giải cứu họ.

KẾT LUẬN

Trong loạt bài này, chúng ta sẽ có được cái nhìn sâu sắc hơn, kỹ hơn vào nơi mà Đức Chúa Trời quyết định cho xã hội loài người sẽ chấm dứt. Chúng ta sẽ bắt đầu trong Khải-huyền và bắt đầu làm việc cách ngược lại. Tôi cầu xin Chúa rằng tâm trí và tấm lòng của quý vị được rộng mở và quý vị sẽ bắt đầu thấy sự hòa giải trong một ánh sáng hoàn toàn khác.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Các quốc gia và chủng tộc được đại diện trong lớp học của bạn hiện nay?
2. Bạn nghĩ gì về sự quan tâm của Đức Chúa Trời đến tính dân tộc?
3. Thảo luận về ba sự quản lý được giao cho A-đam.
4. Chúng ta được tạo nên để phụ thuộc lẫn nhau. Bạn nghĩ mình có điều gì để mỗi chúng ta phải đóng góp cho xã hội với tư cách là một cá nhân và như là một dân tộc?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Tại sao Chúa Jêsus phải đi qua xứ Sa-ma-ri?
2. Một vài nhóm sắc tộc nào bạn có thể nghĩ đến trong thời kỳ hiện đại này?
3. Trong ba trách nhiệm về quản lý bạn nghĩ điều nào bạn đeo đuổi nhiều nhất?
4. Chúng ta sẽ đi đến với ai để thi hành Đại Mạng Lệnh?

Mác 16:15

Ma-thi-ơ 28:19

SỰ HÒA GIẢI

PHẦN 2: NGUỒN GỐC VÀ VẬN MỆNH

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta đang bàn đến vấn đề sự hòa giải trong Sáng-thế Ký 4, có một luật được gọi là luật sáng tạo. Luật ấy cho biết rằng mọi vật bắt nguồn ở dạng hạt và lớn lên trở thành một kinh nghiệm. Như trong câu chuyện sự sáng tạo, Đức Chúa Trời đặt để trên trái đất mọi thứ đều trong dạng hạt. Ngài cho mỗi hạt có khả năng sản sinh ra theo loại riêng của nó. Mọi thứ trong xã hội loài người cần phải kết quả, nhân rộng, và có quyền tể trị trên khắp đất. Đức Chúa Trời cũng đã đặt để A-đam trong dạng hạt giống.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. MỌI ĐIỀU MÀ XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI CẦN ĐỀU ĐƯỢC ĐẶT ĐỂ Ở DẠNG HẠT GIỐNG NƠI A-ĐAM

- A. Mỗi con cháu sanh từ A-đam được sở hữu trong họ một số điều để góp phần hoàn thành sự ủy thác quyền tể trị.
- B. Mục tiêu của Đức Chúa Trời sáng tạo ra xã hội loài người là để họ có một sự phụ thuộc lẫn nhau.
 1. Tôi có vài điều gì đó độc đáo mà anh cần, và anh có vài điều gì đó độc đáo tôi cần.
 2. Chúng ta cùng đáp ứng nhu cầu của nhau và hình thành sự hiệp nhất của con người đúng với dự định của Đức Chúa Trời.
 3. Nhưng ý định nguyên thủy thất bại vì tội lỗi.
- C. **Tiểu sử của Ca-in (Sáng-thế Ký 4:17-20).**
 1. Ca-in bị ngăn cấm khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời.
 2. Ca-in không mất ảnh tượng của Đức Chúa Trời đã được thừa hưởng từ A-đam.
 3. Mọi vật xã hội mà con người cần thì có ngay nơi A-đam trong dạng hạt giống.
 4. Những sự đóng góp của Ca-in (Sáng-thế Ký 4:18-22).
 - a. Chúng ta có một thành phố được xây dựng.
 - b. Mỗi con người, mỗi dân tộc đều đến từ con người đó, cho một sự đóng góp đặt biệt đem lại một vài điều gì đó đến xã hội.
 - c. Những điều này được bày tỏ trong dạng hạt giống ở trong A-đam.
- D. **Những gì bị thất bại trong con người A-đam đầu tiên, Đức Chúa Trời sẽ làm trọn trong A-đam sau cùng, đó là Đấng Christ.**
 1. Đức Chúa Trời đặt để trong Đấng Christ mọi điều mà xã hội con người cần để mang họ đến với nhau như là một người và tái lập quyền quản trị.
 2. Mọi sự sẽ hiệp lại trong Christ.

II. THÂN THỂ CỦA ĐẤNG CHRIST (I CÔ-RINH-TÔ 12:12).

- A. Thân thể Đấng Christ là khuôn mẫu thứ hai để bày tỏ ý định của Đức Chúa Trời sáng tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các Cơ Đốc Nhân.

1. Chúng ta không nên đoán xét lẫn nhau bởi màu da hoặc bởi những nét đặc biệt của thân thể.
2. Chúng ta phải đoán xét nhau bởi những đóng góp mà Đức Chúa Trời ban cho để chúng ta góp vào xã hội loài người.

B. Khải-huyền 21:24-26 Ghi chú về các hoạt động đang xảy ra xung quanh thành Giê-ru-sa-lem mới.

1. Các dân tộc sẽ sống trong ánh sáng của thành và các vua của đất sẽ đem huy hoàng của mình vào đó.
2. Sự vinh quang và danh tiếng của các dân tộc sẽ được mang vào đó.
3. Sau lần trở lại thứ hai của Đấng Christ, lúc đó sẽ có một sự đồng hoá của nhiều dân tộc, mỗi dân tộc sẽ mang sự vinh quang của mình như là một lễ vật trước Đức Chúa Trời.

C. Sự vinh quang của đối tượng.

1. Sự vinh quang của một vật là giá trị bên trong của chính vật đó.
2. Vinh quang của các dân tộc là giá trị của họ.
3. Mỗi dân tộc được công nhận bởi những điều mà họ mang đến cho xã hội.
4. Nếu một dân tộc từ chối dân tộc khác, thì họ đang từ chối những gì Đức Chúa Trời đặt để trong dân tộc đó để cho xã hội.
5. Chúng ta đang từ chối những gì Đức Chúa Trời đặt để trong dân tộc đó để cho xã hội khi đó chúng ta từ chối các cá thể.

D. Nan đề lớn nhất trong bất cứ con người nào, đó là câu giải đáp cho khủng hoảng về lai lịch của mình.

1. Tôi là ai?
2. Tôi được công nhận là có giá trị như thế nào?
3. Mục tiêu của tôi là gì?

E. Chúa Jêsus bị từ chối (Giăng 1:10-13).

1. Một số người từ chối Chúa Jêsus.
2. Bất cứ ai người đã nhận Chúa Jêsus, Ngài ban cho quyền trở nên con cái của Đức Chúa Trời.

F. Hai di sản trong xã hội (Giăng 1:13).

1. Một là di sản tự nhiên, điều mà nhận diện chúng ta với trái đất.
2. Một là di sản thuộc linh nhận diện chúng ta với Đức Chúa Trời.
3. Nếu bạn tìm kiếm giải pháp cho sự khủng hoảng về lai lịch của mình qua chứng nhận thuộc cõi thiên nhiên, bạn sẽ chẳng bao giờ khám phá tiềm năng thật của bạn trong ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

G. Những gì mà con người tin về nguồn gốc của mình sẽ xác định rõ những gì người ấy tin về mục đích và vận mệnh của mình.

H. Hai bảng gia phả của Chúa Jêsus.

1. Bảng thứ nhất (Ma-thi-ơ 1) xác nhận Chúa Jêsus với dòng dõi tự nhiên thuộc dòng vua Đa-vít

2. Bảng gia phả thứ hai (Lu-ca 3) chỉ ra nguồn gốc của Chúa Jêsus được tính ngược trở về ban đầu, hoặc đến từ Đức Chúa Trời. Điều này đại diện cho sự gia sản thuộc linh và uy quyền thuộc linh của Ngài.

III. ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN VỚI GIÊ-RÊ-MI (Giê-rê-mi 1:4)

A. Giê-rê-mi được sanh ra là người Do-thái.

1. Giê-rê-mi đã tồn tại trước khi ông được sanh ra trong ý định của Đức Chúa Trời.
2. Lời chứng của tiến sĩ Bernard.
3. Chúng ta là sản phẩm bất diệt, được đặt vào vị trí đúng lúc và đúng chỗ để đóng góp điều gì đó từ cõi đời đời cho xã hội loài người.

B. Một khi nguồn gốc của tôi với Đức Chúa Trời được thiết lập, sự phê chuẩn về tôi không còn thuộc màu da hoặc quốc gia nơi tôi sinh ra, đến từ ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

IV. MỌI ĐIỀU ĐỨC CHÚA TRỜI LÀM DỰA TRÊN MỘT KIỂU MẪU VÀ Y THEO MỘT NGUYÊN TẮC.

A. Ví dụ về lúa mì và cỏ lùng (Ma-thi-ơ 13).

1. Mọi vật bắt đầu từ dạng hạt và lớn lên thành một từng trải.
2. Ví dụ về lúa mì và cỏ lùng (Ma-thi-ơ 13:36).
 - a. Ví dụ về người gieo giống nói về lời Đức Chúa Trời làm biến đổi tấm lòng của con người.
 - b. Ví dụ về cỏ lùng nói về Chúa Jêsus gieo những con người để được biến đổi bởi lời Đức Chúa Trời vào trong bất kỳ xã hội nào nền văn hóa và dân tộc để mang lại kết quả đáng giá cho Đức Chúa Trời.

B. Khi chúng ta hiểu được rằng mục đích của Đức Chúa Trời là đem chúng ta như một người đến với mỗi người khác, chúng ta sẽ không nhìn thấy sự khác biệt của chúng ta là một nan đề. Thay vào đó chúng ta sẽ thấy sự khác biệt của chúng ta như sự vĩ đại cao cả của Đức Chúa Trời kết hợp lại thành một dân tộc độc đáo của các nhiều họ hàng khác biệt, nhưng kết hợp với nhau trong một Chúa.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Thảo luận những điều khác nhau mà chúng ta cần có lẫn nhau trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, nên phụ thuộc lẫn nhau.
2. Điều gì là danh tiếng của một dân tộc? Quốc gia của bạn mang đến cho xã hội điều gì?
3. Chúng ta có đoán xét lẫn nhau về màu da không? Chúng ta phải đoán xét một dân tộc như thế nào?
4. Bàn luận về ví dụ lúa mì và cỏ lùng (Ma-thi-ơ 13:36).

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Điều gì là nan đề to lớn nhất trong mỗi con người?
2. Theo Giăng 1:10-13 bạn đã trở nên con cái của Đức Chúa Trời không chưa?
3. Đọc Giê-rê-mi 1:4-5 bạn có tưởng tượng được rằng Đức Chúa Trời đã biết bạn và có một kế hoạch cho bạn trước khi bạn được sanh ra?
4. Giải thích tại sao mục đích của Đức Chúa Trời đem chúng ta lại với nhau để trở nên như một.

SỰ HÒA GIẢI

PHẦN 3: SỰ SỢ HÃI

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi mong rằng bạn đã nhận biết sự phục hòa (hòa giải) trong một ánh sáng khác qua hai bài vừa rồi. Bạn sẽ ghi nhận một điều xuyên suốt sau đây:

- Đức Chúa Trời đã có ý định cụ thể cho xã hội loài người.
- Ngài muốn có một xã hội gồm những thành phần con người đạo đức tự do, có thể vận dụng ý chí của họ suy phục theo ý chỉ của Đức Chúa Trời.
- Trong A-đam, Đức Chúa Trời đã đặt để dạng hạt giống về tất cả trong mọi sự mà xã hội loài người cần đến.

Chúng ta đã thấy những sự biểu hiện đó khi học về sách Sáng-thế Ký, chúng ta thấy được Ca-in trái của A-đam đã cho ra dòng dõi con cháu đóng góp phần nhất định vào xã hội loài người. Những sự đóng góp này gồm có trong các lãnh vực âm nhạc, giải trí, thờ phượng, khai thác khoáng sản công nghệ, chăn nuôi gia súc, khai hoang phục hóa nông nghiệp. Sau đó từ một con người kết quả, Ca-in tiến đến xây dựng toàn bộ thành phố, đó chỉ là biểu hiện đơn giản về hình ảnh hạt giống về những gì mà Đức Chúa Trời đã đặt trong A-đam, đó cũng là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời trong mỗi cá nhân từng có sự đóng góp riêng biệt. Đức Chúa Trời dựng nên xã hội loài người để phụ thuộc lẫn nhau, trong A-đam thứ nhất đã thất bại vì cố tội lỗi, trong A-đam thứ hai, Chúa Jêsus Christ đem lại sự tạo dựng tối hậu về ý định ban đầu của Đức Chúa Trời; vì tất cả muôn vật đều được hiệp nhất trong Đấng Christ.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. QUYỀN LỰC CỦA SỰ CHẾT NẪM TRONG TAY MA QUỶ (Hê-bơ-rơ 2:14)

Mọi người đều bị cầm giữ bởi sự sợ hãi và sự chết.

A. Quyền lực của sự chết là sự sợ hãi.

B. Quyền lực của sa-tan là sự sợ hãi.

1. Sự sợ hãi là cảm xúc đầu tiên A-đam kinh nghiệm sau khi ông phạm tội.
2. Quyền lực của sa-tan ngự trị trên đời sống chúng ta là sự sợ hãi mà nó nắm giữ trong lòng chúng ta.
 - a. Sự sợ hãi nuôi mình bằng sự ngu dốt.
 - b. Ngay khi sự tri thức đến, sự sợ hãi tiêu tan.
 - c. Càng tiếp nhận nhiều tri thức chúng ta càng nói ra một cách có uy quyền.
 - d. Kết quả là tri thức chuyển sang uy quyền.

C. Linh sợ hãi (II Ti-mô-thê 1: 7).

1. Jêsus đến để hủy diệt quyền lực gây sợ hãi của sa-tan và đem đến sự hiểu biết (tri thức) Đức Chúa Trời.
2. Khi sự hiểu biết Đức Chúa Trời đến thì sự sợ hãi phải biến mất.
3. Sự hiểu biết Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự am tường về quyền năng của tình yêu thương Ngài.

4. Khi tình yêu thương của Đức Chúa Trời rộ chín trong kẻ tin thì sự hiểu biết đó đẩy lùi sự sợ hãi đi.
5. Theo II Ti-mô-thê 1:7 thì khi không có sự sợ hãi thì có:
 - a. Quyền năng.
 - b. Tình thương.
 - c. Sự tiết độ tâm trí vững vàng.
6. Kinh Thánh nói rằng trong tất cả mọi điều bạn nhận lấy, hãy nhận lấy sự khôn ngoan thông sáng (Châm-ngôn 4:7).

II. MỤC ĐÍCH CỦA CHÚNG TA LÀ ĐẠT ĐẾN SỰ KHÔN NGOAN THÔNG SÁNG THEO CÁI NHÌN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

A. Trong phần 2 đã nói về Đức Chúa Trời nhận diện các dân tộc thông qua gia đình, ngôn ngữ, lãnh thổ.

1. Ngài công nhận loài người là những dân tộc như người Hê-tít, Phi-lip-tin, Mỹ, Nhật...
2. Ngài không từ chối tính cách dân tộc nhưng sử dụng nó để làm vinh hiển nước Ngài.
3. Khi chúng ta học về sự tạo dựng chúng ta có thể hiểu về quyền năng sáng tạo và sự sáng suốt của Đức Chúa Trời.
4. Ngay cả chính trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời đời đời cũng là một biểu thị về chính thể trong sự hiệp nhất.
5. Mỗi cá thể độc đáo trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời đến với nhau là một Đức Chúa Trời.

B. Sáng-thế Ký 11:1 ghi rằng có chung một thứ tiếng, một ngôn ngữ.

1. Loài người được hiệp nhất một thứ tiếng.
2. Cái tháp (Sáng-thế Ký 11:2-7).
 - a. Đức Chúa Trời chứng nhận quyền năng của xã hội loài người hiệp nhất.
 - b. Họ bất tuân khi họ không rời ra khắp đất.
 - c. Hậu quả là Đức Chúa Trời làm lộn xộn tiếng nói để họ tản lạc ra khắp đất.
 - d. Với những ngôn ngữ khác nhau và gây đổ vỡ trong sự truyền thông thì sự sợ hãi đã đến.
3. Văn hóa là hệ thống những niềm tin, tập tục cổ truyền đã thiết lập đời sống của một dân tộc.
4. Mỗi nhóm sắc tộc được hình thành qua ngôn ngữ họ nói.

C. Sự sợ hãi khiến họ cố gắng giới hạn Đức Chúa Trời, vì thế họ đánh mất sự mặc khải nguyên thủy về Đức Chúa Trời.

1. Qua đó Đức Chúa Trời đã phải bày tỏ chính Ngài cho xã hội loài người bằng cách bày tỏ chính Ngài cho Áp-ra-ham.
2. Áp-ra-ham được kêu gọi ra khỏi một xã hội đầy hình tượng.
3. Ông sẽ trở thành một dân tộc Y-sơ-ra-ên.
4. Từ Áp-ra-ham dẫn đến một hạt giống (Christ) để đem loài người trở lại hiệp một trong Đấng Christ.
5. Sa-tan đã sử dụng sự sợ hãi thông qua sự ngu dốt để duy trì sự phân rẽ trong xã hội loài người. Trong Chúa Jêsus Christ sự sợ hãi đó đã bị chấm dứt.

III. NGÀY LỄ NGŨ TUẦN

A. Chúng ta tìm thấy một sứ điệp dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh.

1. Chúng ta có nhiều ngôn ngữ nhưng chỉ có một sự thông hiểu duy nhất.

2. Kế hoạch và chương trình của Đức Chúa Trời là đem tất cả loài người trở về một sự thông hiểu.

B. Sa-tan hoạt động như thế nào?

1. Điều gì chúng ta không hiểu chúng ta thường có khuynh hướng chống đối.
2. Câu chuyện của một người.
3. Thế nào chúng ta thường đoán xét và phê phán vì chúng ta không hiểu xuất xứ một người đến từ đâu.
4. Khi chúng ta có cái nhìn của Đức Chúa Trời chúng ta sẽ khám phá ra rằng tất cả mọi người đều giống nhau nhiều hơn là những điều họ khác nhau.

IV. SỰ ĐỐI NGHỊCH GIỮA VIỆC LÀM CỦA XÁC THỊT VÀ BÔNG TRÁI CỦA THÁNH LINH (Ga-la-ti 5:16-23)

A. Những việc làm của xác thịt thuộc dưới 4 loại hình thức sau đây:

1. Dục vọng không kiểm soát được, biểu thị trong sự ngoại tình gian dâm, ô uế.
2. Mê tín dị đoan thường thấy trong sự thờ hình tượng- phù phép.
3. Hỗn loạn biểu hiện thù oán, đấu tranh ghen ghét.
4. Tội lỗi đầy đầy biểu lộ sự say sưa, mê ăn uống.

B. Các việc làm của xác thịt là việc làm của bản chất con người thiên nhiên sa ngã.

1. Những công việc xác thịt này nghịch với bông trái của Đức Thánh Linh.
2. Những công việc của xác thịt không phải là công việc của ma quỷ.
3. Ma quỷ có thể sử dụng công việc của xác thịt nhưng nó phải có sự đồng tình của chúng ta.

C. I Giăng 3:8 cho biết rằng ma quỷ cũng có công việc của nó.

D. Giăng 8:44 nói công việc của ma quỷ là:

1. Sa-tan là cha của sự nói dối.
 - Nói dối bất kỳ điều gì tạo ra một ấn tượng sai lầm.
2. Sự lừa gạt tóm lại trong một lời là công việc của ma quỷ
3. Qua việc lừa gạt và nói dối, ma quỷ tạo ra sự sợ hãi.
4. Jêsus gọi tri thức là chìa khóa, mở cánh cửa của sự sợ hãi.
5. Trong I Cô-rinh-tô 4:4, ma quỷ được gọi là kẻ làm mù tâm trí con người.
6. Trong II Tê-sa-lô-ni-ca 2:8-10, ma quỷ được gọi là kẻ lừa gạt quần chúng.
7. Trong Khải-huyền 20:3, ma quỷ được gọi là kẻ lừa gạt các dân tộc.

E. Thiếu vắng sự truyền thông cũng là thiếu vắng sự hiểu biết.

F. Thiếu vắng sự hiểu biết thì có sự hiện diện của sự sợ hãi và quyền lực của ma quỷ.

V. NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ CON RỒNG (Khải-huyền 12)

A. Người đàn bà tượng trưng cho dân Y sơ ra ên.

B. Con rồng tượng trưng cho sa-tan.

C. Khải-huyền 12:11 nói cho chúng ta biết thế nào kẻ tin thắng hơn ma quỷ.

D. Huyết của chiên con là sự hy sinh của Chúa Jêsus Christ đã đem chúng ta đến sự hiểu biết Đức Chúa Trời.

VI. KỂ KIẾN CÁO ANH EM

A. Tiếng Hy-lạp gọi “kiến cáo” xuất phát từ tiếng gốc là “Categorio” là tiếng gốc mà chúng ta dùng cho việc phân loại trong tiếng Anh.

1. Trong Khải-huyền 12:16, ma quỷ được gọi là kẻ kiến cáo anh em.
2. Điều đó có ý nghĩa là phân loại, gán cho hay đặt tên cho, cũng có nghĩa phân tính, đặc tính.
3. Phương pháp lừa gạt của sa-tan chống lại dân tộc là tạo ra những nhãn hiệu để lừa gạt. Phân loại trên một nhóm người sắc tộc do điều đó mà thế gian lên án họ, do đó tạo ra sự phân hóa và đối địch.
4. Rồi sa-tan muốn nuôi dưỡng sự thù địch bằng cách thổi phồng lên sự khác biệt thông qua sự ngu dốt thiếu hiểu biết.

B. Tôi cầu nguyện rằng các bạn không phải là những anh em ngu dốt nhưng qua lẽ thật của lời Chúa anh em sẽ được tự do đi vào sự thông biết Chúa và quan điểm của Ngài qua sự hòa giải với Đức Chúa Trời. Bạn sẽ có kinh nghiệm về sự hòa giải với mọi người khác.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Bạn biết gì về sự sợ hãi? Điều gì xua tan sự sợ hãi?
2. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời làm cho chúng ta như thế nào?
3. Tại sao Đức Chúa Trời muốn loài người trên mặt đất tản lạc ra trên khắp đất?
4. Làm thế nào các nhóm dân tộc đã tan lạc? Điều gì làm cho mỗi nhóm dân tộc có điểm chung?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. A-đam đã kinh nghiệm gì về những xúc cảm ban đầu sau khi ông phạm tội?
2. Lập danh sách 4 loại hình thức công việc của xác thịt?
3. Sa-tan là cha của điều gì?
4. Không có sự thông công tương giao, thì cũng không có điều gì?
5. Trong sự hiện diện của sự sợ hãi và quyền lực của ma quỷ thì thiếu vắng điều gì?

SỰ HÒA GIẢI

PHẦN 4: ÁP DỤNG THỰC TẾ

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta đã xem xét Kinh Thánh như là một quyển sách lịch sử, chúng ta có được cái nhìn của Đức Chúa Trời về tính dân tộc và chủng tộc của thế giới. Tôi rất vui trao đổi với quý vị điều thực tế mà chúng ta có thể làm để nhìn thấy sự hòa giải xảy ra.

✂ DÀN Ý BÀI HỌC

I. ÁP DỤNG THỰC TẾ

A. Khi lời của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong đời sống một con người, chúng ta có thể thấy và hiểu được giá trị của lời ấy (Giăng 1:14).

1. Câu chuyện của Ca-in (Sáng-thế Ký 4).
 - a. Ca-in bị tổn thương vì sự từ chối Đức Chúa Trời.
 - b. Con người lựa chọn, đáp lại như thế nào với những vấn đề trong cuộc sống của họ.
 - c. Vì những điều đang xảy ra trong lòng của Ca-in, ông để cho nỗi đau của ông biến thành sự giận dữ chống nghịch lại em mình.
 - d. Ca-in trở nên không quan tâm và không liên hệ với em mình.
2. Câu chuyện về người đàn bà tại giếng từ bài 1.
 - a. Cái chén của người đàn bà tiêu biểu cho nhiều chén.
 - b. Chúa Jêsus uống nước từ chén của người đàn bà, trong lúc làm như vậy Ngài đã tự đồng cảm Ngài hoàn toàn với người đàn bà.
 - c. Chúa Jêsus đặt để danh tiếng và địa vị sang một bên và đồng cảm với nỗi đau của người đàn bà.
 - d. Bạn có sẵn lòng đồng cảm với nỗi đau và những thử thách cam go của anh em của bạn không?
 - e. Đây là nơi Phúc-âm bày tỏ cách sống động, trong sự đồng cảm.

B. Những cửa ngục tù (Lu-ca: 18).

1. Chúa Jêsus đã mở những cánh cửa tù ngục.
2. Có nhiều cửa ngục tù trong cuộc sống.
3. Có những nơi giam hãm sự giận dữ, căm ghét, sự ngu dốt, ghen tị, kêu ngạo, sự không tha thứ, sự chua cay, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và sự thành kiến.
4. Bất kỳ nơi giam hãm vô tình nào trong cuộc sống đều là ngục tù. Sự mạng của Chúa Jêsus Christ là sự giải phóng nhân loại.
5. Vì trước tiên sự mạng giải phóng nhân loại là của Chúa Jêsus Christ, nên Hội Thánh sẽ tiếp tục sự mạng đó.
6. Giống như Chúa Jêsus Christ Hội Thánh phải chống lại sự nghèo đói và đủ mọi sự áp bức. Bạn không có thể tràn đầy Đức Thánh Linh mà bạn phớt lờ đi sự bất công.
 - a. Chúng ta tham gia cách tích cực.
 - b. Điều đó có nghĩa phải chịu trách nhiệm về anh em chúng ta.

C. Sự phàn nàn của Ê-sai khi chống lại Giu-đa (Ê-sai 1).

1. Ê-sai đã đem lời kết tội nghịch lại dân Y-sơ-ra-ên vì họ tham dự vào những hoạt động tôn giáo mà bỏ quên chính trọng tâm sứ điệp của Đức Chúa Trời.
2. Trong Ê-sai 1:13-17, Đức Chúa Trời bảo họ đừng dâng cho Ngài những lễ vật vô nghĩa.
3. Rất dễ dàng tham dự vào hoạt động tôn giáo.
4. Người ta không quan tâm bạn biết bao nhiêu cho đến khi họ biết bạn quan tâm nhiều.

D. Giảng Báp-tít đã cảnh cáo dân sự (Lu-ca 3:4-7).

1. Dân sự tụ họp lại trước Giảng Báp-tít.
2. Giảng nói cho họ hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn (Lu-ca 3:8).
3. Khi một người ăn năn tội, người ấy trở nên quan tâm đến anh em mình.
4. “Chúng ta nên làm điều gì khi ấy” (Lu-ca 3:10).
5. Có hai áo khoác thì hãy cho người không có.
6. Người thu thuế nên dừng lại việc bóc lột dân sự.
7. Những người lính không nên tống tiền hoặc tố cáo dân sự cách sai trật.

KẾT LUẬN

Khi tấm lòng một người được ảnh hưởng mạnh bởi Phúc-âm của Chúa Jêsus Christ, thì nó được biểu lộ trong cách sống mới, và nó có những biểu hiện và xã hội, kinh tế, chính trị. Hiệu quả thuộc linh của Phúc-âm là sự cứu rỗi linh hồn. Hiệu quả xã hội của Phúc-âm là một sự say mê bình đẳng và công lý trong xã hội con người. Tôi thì sẵn lòng đi tới, vượt ra ngoài chủng tộc, dân tộc và giới hạn thuộc về giáo phái. Tôi sẽ trở nên là một với anh em tôi. Đây là sứ mạng của Chúa Jêsus Christ. Đây là sứ mạng của sự hòa giải. Đó là vương quốc của Đức Chúa Trời và là hy vọng của sự vinh hiển.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Tại sao sự kiện Chúa Jêsus đã uống nước từ chén người đàn bà gây một tác động mạnh mẽ trên dân sự (Giăng 4)?
2. Bạn có thể đồng cảm với nỗi đau và sự chịu đựng của anh em mình trong nhóm như thế nào?
3. Con người trong xã hội bạn đang chịu đựng những loại ngục tù nào?
4. Cho vài ví dụ về những sự thay đổi đã xảy ra trong những đời sống của những dân tộc khác nhau.

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Bạn có thể đồng cảm cách cá nhân như thế nào với nỗi đau và sự chịu đựng của anh em?
2. Một vài cánh cửa ngục tù trong đời sống là gì?
3. Trong Ê-sai đoạn 1, tại sao Đức Chúa Trời đã không muốn các lễ vật của dân Y-sơ-ra-ên nữa?
4. Những kết quả của sự ăn năn là gì, đã được nêu trong thí dụ trong Lu-ca 3:8-14?
5. Đây là một vài kết quả của sự ăn năn được chứng tỏ trong cuộc đời của bạn khi bạn trở lại ăn năn?